

Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.67	-0.01	0.14	-0.02	3Y	0.76	-0.005
1W	0.78	-0.01	0.18	-0.03	5Y	0.92	0.006
2W	0.89	-0.01	0.22	-0.03	7Y	1.25	0.001
1M	1.17	0.01	0.30	-0.03	10Y	2.16	0.004
2M	1.46	-0.02	0.39	-0.01	15Y	2.42	-0.007
3M	1.54	-0.04	0.51	-0.01			
6M	1.83	0.02	0.75	-0.02			
9M	2.44	0.01	1.13	-0.05			
1Y	2.88	0.08	1.20	-0.06			

Nguồn: Reuters

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút rỗng	KL lưu hành
19-10-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
18-10-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
17-10-21	1	7	0.00	-	-	-	-	-

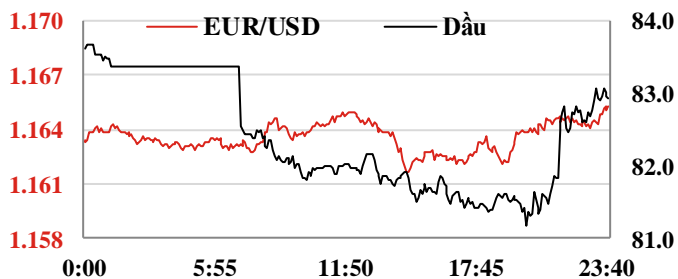
Thị trường TPCP sơ cấp

TCPH	Ngày ĐT	Kỳ hạn	đơn vị: tỷ đồng			
			KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	20-Oct-21	5	1000	0	0.00%	0.00%
MOF	20-Oct-21	10	3000	2250	2.15%	0.01%
MOF	20-Oct-21	15	2000	50	2.35%	-0.02%
MOF	20-Oct-21	30	2250	1758	2.98%	0.00%
Tổng			8250	4058		

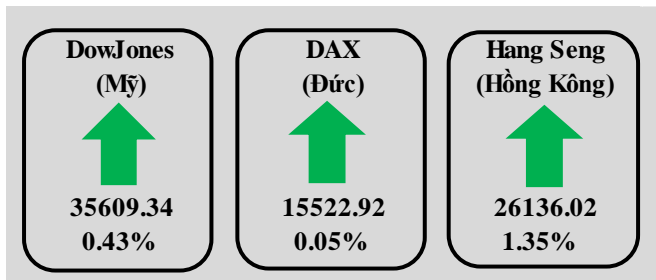
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1393.80	388.29	99.68
%/ngày	-0.11%	0.33%	0.08%
%/31/12/2020	26.26%	91.2%	33.9%
KLGD (tr.đ.v)	845.89	134.43	105.9
GTGD (tỷ đ)	23780.37	2532.74	1800.11
NDINN mua (tỷ đ)	1454.31	11.33	0.59
NDINN bán (tỷ đ)	2819.05	46.23	0.73

Tin trong nước ngày 20/10

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 20/10, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.147 VND/USD, giảm mạnh 17 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 22.750 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.791 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.751 VND/USD, giảm tiếp 04 đồng so với phiên 19/10. Tỷ giá trên thị trường tự do đi ngang ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 23.280 - 23.350 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 20/10, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,01 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,67%; 1W 0,78%; 2W 0,89 và 1M 1,17%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,02 – 0,03 đpt ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: ON 0,14%; 1W 0,18%; 2W 0,22%, 1M 0,30%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở các kỳ hạn 3Y và 15Y trong khi tăng ở các kỳ hạn còn lại, cụ thể: 3Y 0,76%; 5Y 0,92%; 7Y 1,25%; 10Y 2,16%; 15Y 2,42%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 20/10, KBNN huy động thành công 4.058/8.250 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 49%). Trong đó, kỳ hạn 5 năm đầu thầu thất bại, kỳ hạn 10 năm huy động được 2.250/3.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15 năm huy động 50/2.000 tỷ đồng, kỳ hạn 30 năm huy động 1.758/2.250 tỷ đồng. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm tại 2,15%/năm (+0,01%); kỳ hạn 15 năm tại 2,35%/năm (-0,02%); kỳ hạn 30 năm không đổi tại 2,98%/năm.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, sau khi tăng đầu phiên, về gần cuối phiên, áp lực bán ngày càng gia tăng khiến hàng loạt cổ phiếu vốn hóa lớn lao dốc, VN-Index từ đó cũng đảo chiều. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 1,53 điểm (-0,11%) xuống 1.393,8 điểm; HNX-Index tăng 1,29 điểm (+0,33%) lên 388,29 điểm; UPCoM-Index tăng 0,08 điểm (+0,08%) lên 99,68 điểm. Thanh khoản thị trường tăng trở lại với tổng giá trị giao dịch đạt trên 28.100 tỷ VND. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh gần 1.400 tỷ VND trên cả ba sàn.
- Theo Ngân hàng Nhà nước, đến ngày 07/10/2021, tín dụng toàn hệ thống tăng 7,42% so với cuối năm 2020, cao hơn đáng kể so với cùng 2020 (cùng kỳ năm 2020 tăng 5,48%).** Tính đến cuối tháng 9/2021, các TCTD đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho 278.000 khách hàng với dư nợ 238.000 tỷ đồng, lũy kế giá trị nợ đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ giữ nguyên nhóm nợ cho khách hàng từ 23/01/2020 khoảng 531.000 tỷ đồng; NHNN đã giải ngân tái cấp vốn 462 tỷ đồng đối với NHCSXH để cho vay theo Nghị quyết 68/NQ-CP số tiền là 461 tỷ đồng cho 918 khách hàng vay vốn để trả lương 130.741 lượt người lao động.



	20 Oct 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	93.56	-0.19%	-0.55%	4.03%
USD/CNY	6.39	0.18%	-0.51%	-2.01%
USD/EUR	0.86	-0.15%	-0.49%	4.84%
USD/JPY	114.26	-0.09%	0.91%	10.67%
USD/KRW	1175.63	0.04%	-0.89%	8.41%
USD/SGD	1.34	-0.08%	-0.61%	1.70%
USD/TWD	27.87	0.04%	-0.61%	-0.73%
USD/THB	33.36	0.15%	0.51%	11.05%
USD/VND Trung tâm	23147	-0.07%	-0.15%	0.07%
USD/VND LNH	22751	-0.02%	-0.04%	-1.46%
USD/VND tự do	23300	0.00%	0.09%	0.00%
Vàng	1781.83	0.73%	-0.60%	-6.05%
Dầu	83.87	1.10%	4.26%	72.86%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0733	0.0015		
SW	0.0725	-0.0026		
1M	0.0858	0.0001	0.2657	0.0007
2M	0.1056	-0.0021		
3M	0.1283	-0.0013	0.4346	0.0000
6M	0.1705	0.0030	0.5911	0.0000
1Y	0.2968	0.0046	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 19/10/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	02/11/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	28/10/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	04/11/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	27/10/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	02/11/2021

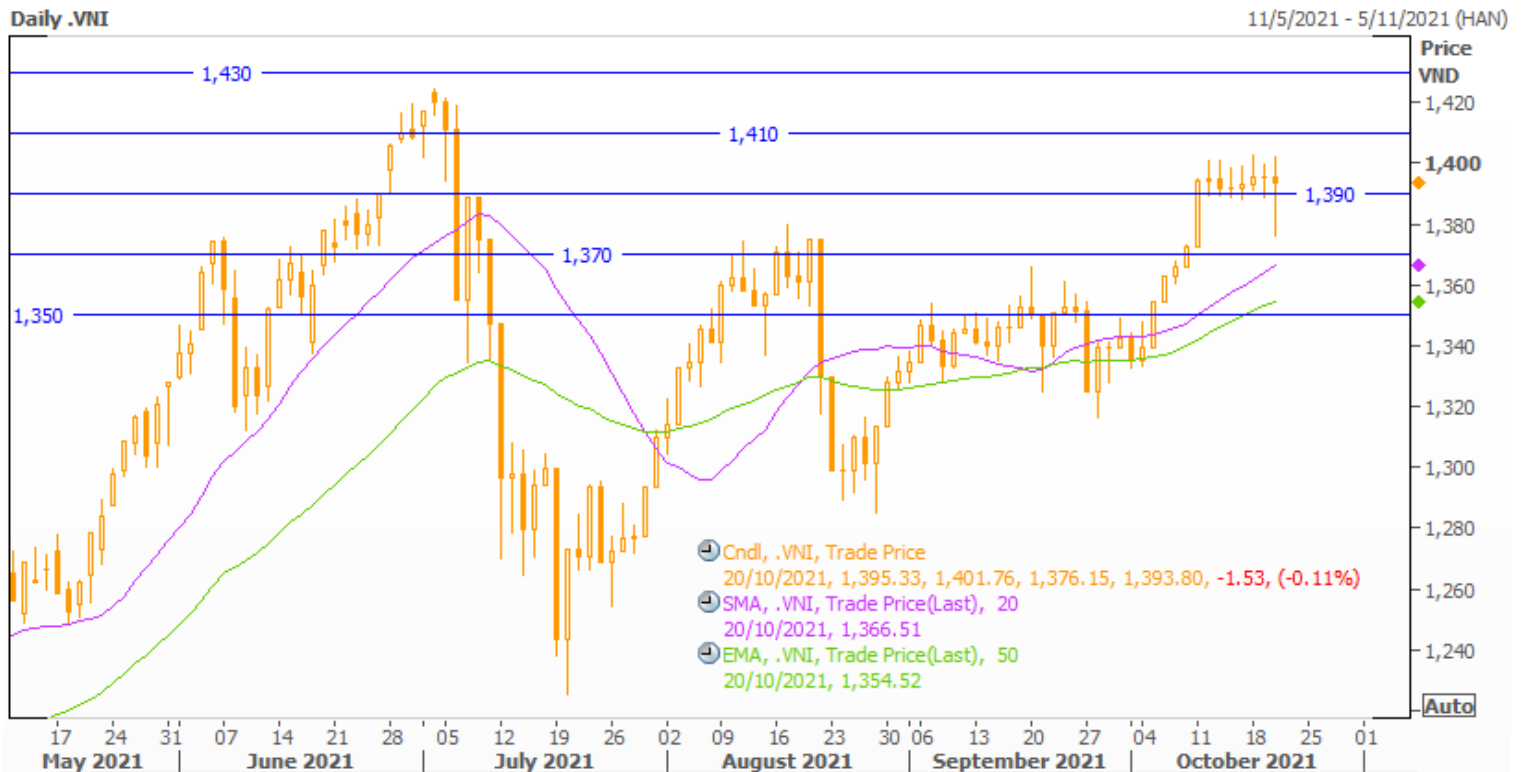
Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Eurozone ghi nhận một số thông tin kinh tế quan trọng.** Đầu tiên, CPI toàn phần và CPI lõi của Eurozone chính thức tăng 3,4% và 1,9% y/y trong tháng 9 vừa qua, không có điều chỉnh so với kết quả thống kê sơ bộ. Theo đó, CPI toàn phần và CPI lõi hiện tại cùng cao hơn so với mức 3,0% và 1,6% của tháng 8. Tiếp theo, cán cân vãng lai tại Eurozone thặng dư 13,4 tỷ EUR trong tháng 8, thấp hơn nhiều so với mức thặng dư 22,6 tỷ của tháng 7 và đồng thời thấp hơn mức thặng dư 24,3 tỷ EUR theo dự báo của các chuyên gia. Cuối cùng, tại nước Đức, chỉ số giá sản xuất PPI tăng 2,3% m/m trong tháng 9, nối tiếp đà tăng 1,5% của tháng trước đó và vượt mạnh so với dự báo chỉ tăng 1,1%.
- CPI tại nước Anh hạ nhiệt nhẹ trong tháng 9.** Văn phòng Thống kê Quốc gia Anh ONS cho biết CPI toàn phần và CPI lõi của nước này lần lượt tăng 3,1% và 2,9% y/y trong tháng 9, cùng thấp hơn mức 3,2% và 3,1% của tháng 8, đồng thời thấp hơn mức tăng 3,2% và 3,0% theo dự báo. Reuters nhận định mức CPI trên vẫn không đủ thấp để trì hoãn NHTW Anh BOE khỏi lựa chọn tăng LSCS trở lại. Reuters cho biết, trong ngày Chủ nhật 17/10, Thống đốc NHTW Anh Andrew Bailey đã phát đi tín hiệu rằng BOE đang chuẩn bị tăng LSCS lần đầu kể từ khi dịch Covid-19 xuất hiện. Giới đầu tư tại nước Anh hiện tại dự báo BOE sẽ hành động ngay tại cuộc họp sắp diễn ra ngày 04/11.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
20-10	13:00	***	CPI Anh yy T9	3.1	3.2	3.2
20-10	13:00	*	CPI lõi Anh yy T9	2.9	3.0	3.1
20-10	15:00	*	Cán cân vãng lai Eurozone T8	13.4B	24.3B	22.6B
20-10	16:00	*	CPI chính thức Eurozone yy T9	3.4	3.4	3.4
20-10	16:00	*	CPI lõi chính thức Eurozone yy T9	1.9	1.9	1.9
21-10	19:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ we		298K	293K
21-10	21:00	*	Doanh số bán nhà cũ tại Mỹ T9		6.10M	5.88M

VN-INDEX



VN-Index tiếp tục giảm nhẹ xuống mức 1393,80 điểm. VN-Index có khả năng sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần 1.395-1.400 điểm, vùng kháng cự tiếp theo dự báo ở mức 1.405-1.410 điểm.

Nguỡng hỗ trợ: 1.370 – 1.350

Nguỡng kháng cự: 1.410 – 1.430

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn